

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chương trình về an toàn, vệ sinh lao động
giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chính
phủ về ban hành Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai
đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 4638/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình về an toàn, vệ sinh lao động giai
đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số
1035/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng
nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
Thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này là Chương trình về an toàn, vệ
sinh lao động giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả
Nghị quyết này, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất có đánh giá và báo cáo kết quả thực
hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và
đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển
khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X kỳ họp thứ tám thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác Đại biểu QH;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM: CT, các PCT;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND TP.HCM;
- Văn phòng UBND TP.HCM;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành TP.HCM;
- Trung tâm công báo TP.HCM;
- HĐND TP Thủ Đức, 5 huyện;
- UBND - UBMTTQVN TP Thủ Đức, quận, huyện;
- Lưu: VT (P.CTHĐND-Phụng).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lệ



CHƯƠNG TRÌNH

Về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương trình về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung chính sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc; phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động; bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của Nhà nước, của doanh nghiệp, của tổ chức, góp phần vào sự phát triển bền vững của Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- a) Mục tiêu 1: Trung bình hằng năm, giảm 4% tần suất tai nạn lao động chết người.
- b) Mục tiêu 2: Trung bình hằng năm tăng thêm 5% số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp; 5% số cơ sở được quan trắc môi trường lao động.
- c) Mục tiêu 3: Trên 90% số người làm công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động cấp quận, huyện, thành phố Thủ Đức và trong các Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao được tập huấn nâng cao năng lực về an toàn, vệ sinh lao động.
- d) Mục tiêu 4: Trên 80% số người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; 90% số người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.
- đ) Mục tiêu 5: Trên 90% số người làm công tác y tế cơ sở được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.
- e) Mục tiêu 6: Trên 80% các làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin phù hợp về an toàn, vệ sinh lao động.
- g) Mục tiêu 7: 100% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ bồi thường, trợ cấp theo quy định của pháp luật.

h) Mục tiêu 8: 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

Chương trình được triển khai trên phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh đến tất cả ngành nghề, người làm công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động, người sử dụng lao động và người lao động; ưu tiên các ngành, nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã và làng nghề.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra, giám sát, cung cấp dịch vụ công về an toàn, vệ sinh lao động

a) Tham gia góp ý, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật An toàn, vệ sinh lao động; các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn, vệ sinh lao động; tiêu chuẩn chẩn đoán, giám định bệnh nghề nghiệp và hướng dẫn điều trị các bệnh nghề nghiệp.

b) Rà soát, đề xuất chính sách phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tham gia góp ý kiến, xây dựng bổ sung danh mục bệnh nghề nghiệp trong tình hình mới (tiêu chuẩn chẩn đoán và giám định); quản lý về an toàn lao động trong sử dụng thang máy.

c) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất và nhân lực cho các hệ thống thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác an toàn, vệ sinh lao động; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù an toàn lao động; quan trắc môi trường lao động; chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý an toàn, vệ sinh lao động, bảo đảm đồng bộ và kết nối thông tin trong quá trình triển khai chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

2. Tăng cường thông tin tuyên truyền, huấn luyện nâng cao nhận thức về an toàn vệ sinh lao động

a) Tiếp tục đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động

b) Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; các hoạt động nâng cao hiệu quả các phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

c) Tiếp tục hoàn thiện chương trình, tài liệu huấn luyện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

d) Hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động, người lao động không theo hợp đồng lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; chú trọng công tác sử dụng thiết bị hàn, cắt kim loại trong hoạt động thi công, sửa chữa, cải tạo công trình.

đ) Hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động; vận động nông dân đăng ký cam kết đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

e) Tăng cường tuyên truyền, huấn luyện đảm bảo an toàn sử dụng khí gas trong các hộ tiêu thụ, đặc biệt đối với hộ gia đình; đảm bảo an toàn trong sử dụng điện tại khu vực nông thôn, dân cư, trường học; đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình nhà ở, cầu đường, giao thông,...

3. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ cải thiện điều kiện lao động, phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

a) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động; hỗ trợ triển khai mô hình các giải pháp kỹ thuật an toàn để phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, trong các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (hóa chất, xây dựng và một số ngành, nghề khác).

b) Tăng cường tư vấn các biện pháp và mô hình cải thiện điều kiện làm việc đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, làng nghề, hợp tác xã, hộ nông dân làm các nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

c) Hỗ trợ kiểm định và triển khai các biện pháp phòng, chống tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong khu vực doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể.

d) Tư vấn, hỗ trợ triển khai áp dụng các hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, từng bước xây dựng văn hóa an toàn trong lao động, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động (ISO 45001 - 2018).

4. Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế

a) Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm vận động nguồn lực hỗ trợ đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động. Mở rộng chia sẻ thông tin, kinh nghiệm thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động với quốc tế.

b) Tiếp tục thực hiện các tiêu chuẩn của Tổ chức Lao động quốc tế về an toàn, vệ sinh lao động mà Việt Nam đã phê chuẩn, gia nhập.

5. Quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp, các ngành giữa các cơ quan có liên quan, các tổ chức chính trị, xã hội, hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ trong triển khai thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

b) Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia và đóng góp nguồn lực, kinh nghiệm để thực hiện Chương trình; chủ động triển khai các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, quản lý và đánh giá rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động.

c) Xây dựng và triển khai các nội dung để triển khai thực hiện Chương trình về an toàn, vệ sinh lao động; lồng ghép các hoạt động của Chương trình với các dự án, chương trình khác trong lĩnh vực lao động.

d) Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình; phối hợp, lồng ghép nguồn lực của Chương trình với các nguồn lực hiện có (nguồn Quỹ Bảo hiểm y tế, Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp,...) và nguồn xã hội hóa.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguồn ngân sách Trung ương (nếu có).

2. Ngân sách Thành phố bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và đơn vị có liên quan theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Tài trợ, viện trợ quốc tế (nếu có) và huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác./.